

Số: /BC-SKHCN

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 năm 2022

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 (gọi tắt là *Quyết định 2289*);

Căn cứ Công văn số 7495/BKHĐT-QLKTTW ngày 19/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg;

Thực hiện Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4187/UBND-KGVX ngày 31/10/2022 về triển khai Công văn số 7495/BKHĐT-QLKTTW ngày 19/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ nhiệm vụ được giao, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2289 năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung tại Quyết định số 2289

- Tổ chức quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ; Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030; các chủ trương, chính sách khác của Trung ương, của địa phương có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý;

- Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, quy trình nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tại cơ quan, đơn vị.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể năm 2022

2.1. Tạo nền móng chuyển đổi số và phát triển chính quyền số đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại cơ quan, đơn vị

- 100% văn bản đi của Sở Khoa học và Công nghệ được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử sử dụng trong phần mềm quản lý văn bản liên thông được sử dụng chứng thư số vào giao dịch những văn bản điện tử theo Quyết định 704/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành danh mục văn bản

trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử sử dụng trong phần mềm quản lý văn bản liên thông (*không áp dụng đối với các văn bản mật, tuyệt mật, tối mật và các văn bản khác theo quy định của pháp luật*)

- 100% cán bộ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để giao dịch công việc.

- 100% máy tính thuộc đơn vị đã được cài đặt phần mềm phòng, chống virus có bản quyền. Đồng thời hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn đối với các tài khoản cá nhân.

- Triển khai việc cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến với **45/45** thủ tục hành chính mức đạt mức độ 3,4 và thực hiện theo Thông tư 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử. Thực hiện thông báo tới các cơ quan, đơn vị, đăng trên Trang thông tin điện tử để cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện.

- Từ đầu năm 2022 tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%; 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% Dịch vụ công được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Tiến hành số hóa tài liệu, kết quả thủ tục hành chính trong quá trình xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính trên hệ thống một cửa điện tử.

- Số hóa 5.982 trang tài liệu báo cáo tổng kết nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu trước năm 2015.

- Cập nhật thông tin của 87 nhiệm vụ khoa học và công nghệ lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và Công nghệ.

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ cao trong nông nghiệp thuộc các lĩnh vực: Sản xuất rau an toàn, hoa, quả an toàn, cây công nghiệp (chè, cà phê, mía), vùng nuôi trồng thủy sản trên lồng hồ thủy điện, chăn nuôi (bò sữa, bò thịt), dược liệu; xây dựng và duy trì trang thông tin điện tử về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La theo nghị quyết 53/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án ứng dụng Công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La đến 2025.

2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu định hướng nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực để các tổ chức, cá nhân đề xuất thực hiện. Trong đó định hướng nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, công nghệ cao trong tất cả các lĩnh vực sản xuất phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

Một số nhiệm vụ được phê duyệt triển khai từ năm 2022 góp phần tiếp cận với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: Ứng dụng thiết bị máy bay không người lái (UAV) tích hợp công nghệ 4.0 theo dõi sinh trưởng, sức khỏe

một số cây trồng nông nghiệp (xoài, nhãn) trên địa bàn tỉnh Sơn La; Ứng dụng công nghệ VR (công nghệ thực tế ảo) xây dựng mô hình tham quan Di tích quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La; Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng mô hình (BIM) quản lý công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn thành phố Sơn La.

2.3. Kết quả hỗ trợ xây dựng quản lý và phát triển nhãn hiệu sản phẩm

Thực hiện xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh bằng nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ đã hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, liên hiệp HTX trong việc đưa sản phẩm có thương hiệu đến với người tiêu dùng trong và ngoài nước, cụ thể:

a) Các sản phẩm đã được cấp Văn bằng bảo hộ

Đến hết tháng 10/2022, toàn tỉnh có 24 sản phẩm¹ nông sản được Cục Sở hữu trí tuệ (*thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ*) cấp văn bằng bảo hộ, cụ thể: 03 chỉ dẫn địa lý, 18 nhãn hiệu chứng nhận, 03 nhãn hiệu tập thể ; 01 sản phẩm đăng ký bảo hộ tại Thái Lan ; 02 sản phẩm nằm trong danh sách bảo hộ tại thị trường Châu Âu theo hiệp định EVFTA.

b) Các sản phẩm đang tiến hành xây dựng nhãn hiệu

Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu cho 03 sản phẩm: Thanh long Sơn La, Gạo Phù Yên, Rượu Hang Chú, Bắc Yên và 01 dự án bảo hộ tại nước ngoài (đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận Sơn La tại Trung Quốc cho sản phẩm Nhãn và sản phẩm Xoài của tỉnh Sơn La).

Phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) và các cơ quan có liên quan triển khai dự án cấp quốc gia: “Đăng ký bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ việc quản lý và phát triển thương hiệu các sản phẩm dịch vụ du lịch long hồ Sông Đà của tỉnh Sơn La”.

Thực hiện quy trình tham mưu cho UBND tỉnh triển khai 05 dự án xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo đề xuất của các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố.

Hiện tại, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai các nội dung phát triển nhãn hiệu: xây dựng các phóng sự về sản phẩm; tập huấn nâng cao năng lực cho cá

¹ 03 chỉ dẫn địa lý (Cà phê Sơn La, chè Shan tuyết Mộc Châu, quả Xoài tròn của huyện Yên Châu), 18 nhãn hiệu chứng nhận (chè Olong Mộc Châu, Sơn La; rau an toàn Mộc Châu, Sơn La; nhãn Sông Mã, Sơn La; cam Phù Yên, Sơn La; táo Sơn tra Sơn La; Bơ Mộc Châu Sơn La; Na Mai Sơn, Sơn La; chè Phồng Lái Thuận Châu Sơn La; nếp Mường Và Sốp Cộp, Sơn La; Chanh leo Sơn La; Mận Sơn La; Rau an toàn Sơn La; chuối Yên Châu, Sơn La; Xoài Sơn La; Nhãn Sơn La; Bơ Sơn La, cá Tầm Sơn La, cá Sông Đà Sơn La), 03 nhãn hiệu tập thể (Chè Tà Xùa Bắc Yên, Sơn La; Mật ong Sơn La; Khoai sọ Thuận Châu, Sơn La); trong đó có 02 sản phẩm được bảo hộ tại nước ngoài (Sản phẩm chè Shan tuyết Mộc Châu đã được bảo hộ tại thị trường Thái Lan năm 2017), theo cam kết tại hiệp định EVFTA giữa Việt Nam và liên minh Châu Âu có hiệu lực vào tháng 7 năm 2020, sản phẩm chè Shan Tuyết và sản phẩm xoài tròn Yên Châu được nằm trong danh mục bảo hộ tại thị trường Châu Âu

DN, HTX, hộ gia đình về quản lý, sử dụng nhãn hiệu; nâng cao chất lượng sản phẩm; cách thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

2.4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Trên cơ sở Quyết định số 844/QĐ-TTG ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; Nghị quyết số 15-NQ/ĐH ngày 20/9/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 -2025; Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 về ban hành kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2016-2025; Sở Khoa học và Công nghệ Sơn La đã tham mưu tổ chức thành công Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La lần thứ nhất năm 2022 (gọi là *Techfest Sơn La 2022*)

+ Techfest Sơn La diễn ra từ ngày 04/6 đến ngày 5/6/2022 với chủ đề “*Bứt phá giữa đại ngàn*”. Lễ Khai mạc đã thu hút sự quan tâm của hơn 500 đại biểu tham dự trực tiếp và được truyền thông rộng rãi trên các trang mạng xã hội. Qua lễ khai mạc đã góp phần tạo động lực và lan tỏa tinh thần khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong mọi tầng lớp nhân dân; đặc biệt là đội ngũ thanh niên.

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về việc thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La;

- Triển khai thực hiện thu thập số liệu từ các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan để triển khai thử nghiệm Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La (*đã hoàn thiện và gửi dữ liệu về Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp vào tháng 10/2022*). Việc triển khai Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo sẽ cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định, lựa chọn các định hướng giải pháp phù hợp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

2.5. Công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ

- Triển khai nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 về việc “Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh Sơn La” theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất. Trên cơ sở đó phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, các yếu tố có liên quan đến phát triển công nghệ để có giải pháp thích ứng với nguồn tài nguyên, nhân lực và lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Toàn tỉnh có 12 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong đó có 09/12 doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Công ty cổ phần Nông nghiệp Chiềng sung; công ty cổ phần Cao nguyên Mộc Châu; công ty cổ phần Greenfarm Mộc Châu; Hợp tác xã Hoa Mộc Châu; Hợp tác xã Dịch vụ, phát triển nông nghiệp 19/5 Mộc

Châu; Công ty TNHH Năng lượng Mộc Châu Xanh; Hợp tác xã Nông nghiệp xanh 26-3; Công ty cổ phần Nafoods Tây Bắc; Công ty cổ phần Hoa Nhiệt đới) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Hiện nay, các hợp tác xã, doanh nghiệp khoa học và công nghệ sử dụng công nghệ cao (Nhà lưới, nhà kính, hệ thống tưới tiết kiệm, kho lạnh, áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt...) vào trong sản xuất, hoạt động có hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động địa phương,...

2.6. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp theo Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Chương trình 1322)

Trên cơ sở Quyết định số 1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện quy trình xác định nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Chương trình 1322) đối với Dự án “Số hóa về quản lý, giám sát đánh giá kết quả thực hiện cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn” và dự án “Xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt áp dụng công nghệ vi sinh hữu ích bản địa, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và giảm thiểu ô nhiễm môi trường”;

Tổ chức Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình 1322 của tỉnh bao gồm: Chứng nhận VietGAP, hỗ trợ hệ thống quản lý chăn nuôi, hỗ trợ hệ thống xử lý chất thải và chất thải nguy hại; Đào tạo tập huấn nghiệp vụ phục vụ Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Xây dựng, áp dụng và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

2.7. Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc theo Quyết định 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Sở Khoa học và Công nghệ đang triển khai truy xuất nguồn gốc đối với 83 sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) với mục tiêu đảm bảo công khai, minh bạch thông tin quá trình sản xuất nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm OCOP; mặt khác giúp nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trên địa bàn tỉnh về truy xuất nguồn gốc.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về kết quả thực hiện

Năm 2022 là năm thứ hai triển khai thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên toàn quốc. Trên địa bàn tỉnh, các nội dung về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã được lồng ghép trong các chính sách của tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn để triển khai thực hiện.

Các nội dung cách mạng công nghiệp 4.0 đã được thực hiện lồng ghép vào kế hoạch, nhiệm vụ triển khai hàng năm của đơn vị. Các hoạt động bước đầu triển khai có hiệu quả: Việc chuyển đổi số trong cơ quan; các tổ chức chính trị xã hội đang diễn ra mạnh mẽ và đồng bộ; chính phủ điện tử đang từng bước được xây dựng và hoàn thiện. Kinh tế số bước đầu đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh; công nghệ số đang được ứng dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục và dịch vụ; xuất hiện nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân.

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 2289 đã hỗ trợ người dân dễ dàng, thuận tiện tìm kiếm thông tin; mức độ tin cậy, độ phong phú của thông tin gia tăng; tiết kiệm được thời gian và công sức. Đồng thời, giúp các cơ quan, quản lý nhà nước tiếp cận được những thông tin phản hồi từ phía người dân, doanh nghiệp trở nên dễ dàng, nhanh chóng hơn, từ đó có dự báo, chủ động điều chỉnh cho phù hợp, kịp thời và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược

- Các chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh còn ít và hạn chế. Vì vậy chưa tạo được động lực để thúc đẩy các hoạt động chuyển giao công nghệ, ứng dụng và đổi mới công nghệ trong các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nền tảng quản trị, tài chính và công nghệ yếu; nhận thức và sự quan tâm của doanh nghiệp đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn nhiều hạn chế;

- Các hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua vẫn mang tính phong trào, chưa thật sự hiệu quả. Số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp, đặc biệt là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ và mô hình kinh doanh mới còn ít và gặp nhiều khó khăn như: ý tưởng khởi nghiệp còn hạn chế, nguồn lực đầu tư không có, thiếu tính đổi mới sáng tạo, thiếu các dịch vụ hỗ trợ về tiếp cận tài chính, các dịch vụ tư vấn hỗ trợ để có thể thương mại hóa sản phẩm, phát triển doanh nghiệp thành công;

- Nhân lực CNTT tại các cơ quan đơn vị tình trạng thiếu, đa số nhân sự CNTT trong các cơ quan nhà nước là cán bộ văn phòng kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ nên rất khó khăn trong việc tham mưu cho cơ quan, đơn vị về việc triển khai lĩnh vực CNTT.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đối với Tỉnh ủy, UBND tỉnh

1. Hàng năm quan tâm bố trí thêm kinh phí thực hiện đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh mạng, nâng cấp trang thiết bị để chủ động tiếp cận cuộc cách mạng lần thứ tư tại các cơ quan, đơn vị;

2. Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về tài chính, về cơ chế để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đẩy mạnh đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất.

3. Có chính sách thu hút nguồn nhân lực khoa học - công nghệ (các nhà khoa học, chuyên gia,...) tham gia vào các lĩnh vực phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng được yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập thể Lãnh đạo Sở KH&CN;
- Các Phòng, đơn vị thuộc sở;
- Lưu: VT, QLCN&ChN, H(05b).

GIÁM ĐỐC

Lưu Bình Khiêm